

Số: /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Kế hoạch được ban hành nhằm tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Việc thực hiện Kế hoạch hướng đến mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh tiếp cận các chính sách ưu đãi về thuế; hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và tài sản công cho thuê; hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; cũng như nâng cao năng lực quản trị và phát triển nguồn nhân lực. Thông qua đó, góp phần giảm chi phí tuân thủ, nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và mở rộng quy mô hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân.

Việc triển khai Kế hoạch nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh ổn định, phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa trong năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo.

2. Đối tượng áp dụng:

Áp dụng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

II. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh:

a) Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, sử dụng quỹ đất tại khu công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 (theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP)

- Công bố công khai thông tin trên cổng thông tin, trang tin điện tử của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan về nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư, nội dung hỗ trợ và diện tích quỹ đất từng khu công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại.

- Ban Quản lý Khu kinh tế và khu công nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 (quy định cụ thể tại Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP)

- Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định quy định về mức giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15; chủ trì, phối hợp với các ngành công khai thông tin theo quy định.

- Thông tin về mức giảm tiền thuê lại đất được công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với các doanh nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ thuê lại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

- Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Thuế tỉnh, Kho bạc nhà nước khu vực XIV theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hoàn trả khoản hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày

15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc Hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

c) Hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công (quy định cụ thể tại Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP)

- Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục tài sản công cho thuê và quy định về tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Trung tâm Quản lý nhà và chung cư trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa; đơn vị có chức năng quản lý, kinh doanh nhà (bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp xã được giao bổ sung nhiệm vụ quản lý, kinh doanh nhà) theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã và đơn vị có liên quan thực hiện hỗ trợ thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc đối tượng được hỗ trợ.

2. Ưu đãi về thuế:

a) Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (quy định cụ thể tại Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP)

Thuế tỉnh Khánh Hòa chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký kinh doanh lần đầu.

b) Miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân (quy định cụ thể tại Điều 8 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP)

Thuế tỉnh Khánh Hòa chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai miễn thuế thu nhập đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; miễn thuế 02 năm (24 tháng liên tục) đối với cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn có thu nhập từ tiền lương, tiền công nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và giảm

50% số thuế phải nộp trong 04 năm (48 tháng liên tục) tiếp theo đối với khoản thu nhập này.

3. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (quy định cụ thể tại Điều 9, 10, 11 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP):

- Sở Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thuế tỉnh Khánh Hòa theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để triển khai hỗ trợ cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

- Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh Khánh Hòa theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, triển khai hỗ trợ miễn phí dịch vụ đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (thực hiện hỗ trợ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 3379/BTC-DNTN ngày 20/3/2026 và các văn bản có liên quan).

4. Danh mục nhiệm vụ cụ thể triển khai nội dung Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương, đơn vị theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài chính

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Căn cứ nhu cầu thực tế và khả năng cân đối nguồn ngân sách địa phương và trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ dự toán ngân sách địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh hằng năm trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách đề xuất Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

2. Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao có trách nhiệm

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện các chính sách hỗ trợ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Nghị

định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026, gửi Sở Tài chính tổng hợp. *(Đối với các chính sách và kinh phí hỗ trợ khoa học công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai thực hiện theo Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh)*

- Thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026, kịp thời phối hợp, xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính tổng hợp) xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Xây dựng kế hoạch, khẩn trương triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính để tổng hợp).

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ dự toán ngân sách địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân hằng năm trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch và dự toán đề xuất ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho xã, phường, đặc khu để hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý việc thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP theo quy định của pháp luật.

4. Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thụ hưởng chính sách hỗ trợ

Cung cấp thông tin, tài liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp. Tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

5. Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

Phối hợp với Sở, ngành, địa phương tuyên truyền, phổ biến về Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; phổ biến Kế hoạch này đến cộng đồng doanh nghiệp, vận động hội viên tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện kế hoạch. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ngành, địa phương để tháo gỡ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm theo dõi, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị gửi Sở Tài chính trước ngày 25 tháng 11 để tổng hợp.

2. Sở Tài chính chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo; tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và cấp có thẩm quyền theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền hoặc có yêu cầu báo cáo đột xuất của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng gửi Sở Tài chính để tổng hợp) để xem xét, xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành (th/h);
 - Báo và Phát thanh, truyền hình Khánh Hòa (th/h);
 - UBND các xã, phường, đặc khu (th/h);
 - Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (th/h);
 - TTCB & CTTĐT tỉnh (đăng tải)
 - VPUB: LĐVP (A. Hào), KT;
 - Lưu: VT, HT.
- (Huy-KT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền